

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 466/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18-6-2021
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

****/- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hòa
 - *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Cảnh Liêm
Ông Nguyễn Ron
 - *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương
- Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*
- *Đại diện VKSND TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Hồng P - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1171/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ P, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 53, khu vực 6, phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (có mặt)

Bị đơn: Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Trung, xã N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt, có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ P trình bày: Chị và anh Lê Ngọc H kết hôn ngày 02/8/2017 tại UBND phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường P1 sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H thường xuyên tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, có quan hệ với người phụ nữ khác và không có trách nhiệm với vợ con. Từ đầu năm 2020 đến nay giữa hai vợ chồng đã sống ly thân, cả hai đã không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị cương quyết xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Tấn P, sinh ngày 10/7/2018, sức khỏe bình thường, hiện cháu đang sống với chị; Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu P1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 26/03/2021 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/4/2021 bị đơn anh Lê Ngọc H trình bày: Anh và chị P tự nguyện đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống đến tháng 04/2020 thì P1 sinh mâu thuẫn, từ tháng 7/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị P xin ly hôn anh đồng ý. Do anh bị tai nạn trong quá trình làm việc nên anh làm đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Lê Tấn P1, sinh ngày 10/7/2018, sức khỏe bình thường, hiện cháu đang sống với chị P; Nếu ly hôn anh đồng ý giao cháu P1 cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Quy Nhơn:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, được nuôi con chung và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng của nguyên đơn có căn cứ pháp luật phù hợp với quy định tại các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị P và anh H kết hôn 02/8/2017 tại UBND phường Q, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung của chị P căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Hiện anh H đang cư trú Thôn Trung, xã N, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 điều 28; điều 35 và điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Lê Ngọc H vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt

anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về Quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn. Theo chị P trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2020 cho đến nay, nguyên nhân do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác và không có trách nhiệm với gia đình. Anh H cũng thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Chị P xin ly hôn anh H đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn anh H là phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị P và anh H có 01 người con chung tên Lê Tấn P1, sinh ngày 10/7/2018. Nếu ly hôn anh chị cùng thống nhất giao cháu P1 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thoả thuận của đương sự là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng phù hợp với quy định tại các Điều 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: chị P và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ P được ly hôn anh Lê Ngọc H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Tấn P1, sinh ngày 10/7/2018 cho chị Lê Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Tấn P1 mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 05 tháng 7 năm 2021 cho đến khi cháu P1 thành niên.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: chị P, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị P phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003249 ngày 21/12/2020 của Chi cục thi Hành án dân sự thành phố Quy Nhơn (Chị P đã nộp xong). Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con

Quyền kháng cáo: Chị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định ;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Minh Hòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Cảnh Liêm - Nguyễn Ron

Trần Thị Minh Hoà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ 00 Pt ngày 03 tháng 02 năm 2021

Tại trụ sở TAND TP.Quy Nhơn

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hòa

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Chính

Bà Đoàn Thị Thùy Châu

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1043/2020/TLST - HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai Hoa, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Trần Quân, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: số 30/1 đường Lê Văn Hữu, thị trấn Quy Nhơn

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự; Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết 3/3 những vấn đề sau :

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình .

- Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Mai Hòa được ly hôn anh Trần Quân.

2. **Về nuôi con chung:** Giao cháu Trần Hoàng Dũng, sinh ngày 30/01/2016 cho chị Nguyễn Mai Hòa trực tiếp nuôi dưỡng.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Quân có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu Dũng tHnh niên.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung:** chị Hòa, anh Quân không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. **Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** Chị Hòa phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008462 ngày 10/9/2020 của Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố Quy Nhơn. Chị Hòa đã nộp đủ. Anh Quân phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quyền kháng cáo: Chị Hòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Quân vắng mặt tại phiên toà nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh

án dân sự; thời hiệu thi Hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Biên bản lập xong đã được các thành viên trong hội đồng xét xử đọc lại và thông qua, cùng thống nhất ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Chính - Đoàn Thị Thùy Châu

Trần Thị Minh Hoà

***/- Nơi nhận**

- VKSND TP. Quy Nhơn
- Các đương sự
- UBND phường Lê Hồng Phong
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Hoà

***/- Nơi nhận**

- VKSND TP. Quy Nhơn
- Các đương sự
- UBND phường Lý Thường Kiệt
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Hoà

***/- Nơi nhận**

- VKSND TP. Quy Nhơn
- Các đương sự
- UBND phường Trần Hưng Đạo
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Hoà

****/- Nơi nhân***

- VKSND TP. Quy Nhơn
- Các đương sự
- UBND phường Trần Hưng Đạo
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Hoà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Chính - Đoàn Thị Thùy Châu

Trần Thị Minh Hoà

- */- Nơi nhận**
- VKSND TP. Quy Nhơn
 - Các đương sự
 - UBND phường Lê Hồng Phong
 - Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Hoà